TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **276/**2020/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 07 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 237/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/8/2020 giữa:

** Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Thanh H,** sinh năm 1996;
Địa chỉ: SN 13, tổ 19, phường T, thành phố T, tỉnh T.

** Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Bích D,** sinh năm 1996;
ĐKHKTT: SN 13, tổ 19, phường T, thành phố T, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị Bích D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao 02 con chung là Nguyễn Thanh G, sinh ngày 22/10/2016 và Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 08/10/2018 cho anh Nguyễn Thanh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Chị Nguyễn Thị Bích D không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại anh Nguyễn Thanh H không yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Vay nợ chung:* Các đương sự đều xác nhận không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Thanh H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000561 ngày 20/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho anh Nguyễn Thanh H số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Chị Nguyễn Thị Bích D không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thuỷ

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- CC THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND p. Tân Hà, Tp. Tuyên Quang (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.